TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 03-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thắng

Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 307/2023/TLST – HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc M, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã AP, ĐH, BL

Bị đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã TP, TB, CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Ngọc M trình bày:

Chị M và anh M tự nguyện chung sống với nhau và được Uỷ ban nhân dân xã Tân Phú cấp giấy chứng nhận kết hôn số 151/2011 ngày 19/7/2011. Thời gian chung sống đến năm 2007 do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải vã dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên anh chị đã ly thân từ năm 2022 đến nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Chị M xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh M được nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có hai người con chung là Phạm Nhật H, sinh ngày 19/3/2005 và Phạm Huyền T, sinh ngày 19/4/2007, hiện các con do chị M nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn, cháu H đã trưởng thành có đủ khả năng tự lao động để

nuôi sống mình nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh Phạm Văn M nhưng anh không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị M yêu cầu ly hôn với anh M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị M và anh M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải vả dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, chị M và anh M đã ly thân với nhau từ năm 2022 đến nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Điều đó, cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh M.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị M thấy rằng cháu T đang chung sống ổn định với chị M, chị M có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con còn anh M không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị M, giao T cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chị M không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với cháu H đã trưởng thành có đủ khả năng tự lao động để nuôi sống mình chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[3] Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị M đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Ngọc M và anh Phạm Văn M được ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Ngọc M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Huyền T, sinh ngày 19/4/2007, chị M không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với cháu H đã trưởng thành có đủ khả năng tự lao động để nuôi sống mình chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Ngọc M phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 31/10/2023 chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003841 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, anh M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND TP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Quốc Văn